

hvjTÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG TÀI  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2019/DS-ST  
Ngày: 26/11/2019  
"V/v Tranh chấp Hợp đồng vay  
tài sản"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG TÀI – TỈNH BẮC NINH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Vũ Văn Vòng

- Ông Nguyễn Hữu Minh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Văn Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Bình - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/10/2019 và 26/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-DS, ngày 01/8/2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-DS ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 ( Có mặt tại phiên tòa ).

**Bị đơn:** Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1975 ( Vắng mặt tại phiên tòa ).

Anh Phạm Ngọc A, sinh năm 1964 ( Vắng mặt tại phiên tòa ).

Đều cư trú: Thôn Tân Dân, Thị Trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:**

Chị với vợ chồng chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A là chủ hiệu vàng Tuấn Th có quan hệ quen biết với nhau nên trong năm 2015 chị đã cho chị Th vay 02 lần với tổng số tiền là 200.000.000đ cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Vào ngày 26/6/2015 (Dương Lịch) chị cho chị Th vay số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị Th có viết phiếu gửi tiền với thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, nhưng không hẹn thời gian thanh toán mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào chị cần tiền thì thông báo cho chị Th và anh A trước 1 tháng thì chị Th và anh A sẽ thanh toán cho chị. Khoản vay này chị Th và anh A đã thanh toán trả cho chị được 03 tháng tiền lãi, sau đó chị Th không thanh toán cho chị được đồng nào nữa.

**Lần thứ hai:** Vào ngày 04/7/2015 (Dương Lịch) chị lại cho chị Th vay số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị Th có viết phiếu gửi tiền cho chị với thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, nhưng không hẹn thời gian thanh toán mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào chị cần tiền thì thông báo cho chị Th và anh A trước 1 tháng thì chị Th và anh A sẽ thanh toán cho chị. Khoản vay này chị Th và anh A đã thanh toán trả chị được 03 tháng tiền lãi, sau đó chị Th không thanh toán cho chị được đồng nào nữa.

Cả hai lần chị cho chị Th vay tiền thì chị Th là người trực tiếp nhận tiền, việc thanh toán khoản tiền lãi cũng là do chị Th trực tiếp thanh toán.

Đến ngày 15/11/2015 do chị cần tiền để mua máy móc phục vụ cho việc kinh doanh của gia đình nên chị đã thông báo cho chị Th và anh A để thanh toán cho chị, nhưng chị Th và anh A nói là chưa có và để thanh toán sau. Sau đó chị đã nhiều lần tìm gặp chị Th và anh A để yêu cầu thanh toán nhưng đều không gặp, khi chị điện thoại thì chị Th và anh A đều không nghe máy. Nay chị đề nghị Tòa án buộc chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải thanh toán trả cho chị số tiền gốc là 200.000.000đồng, còn phần tiền lãi chị không yêu cầu.

**\*.Bị đơn là chị Đỗ Thị Th trình bày:**

Chị với chị Nguyễn Thị H là người cùng khu phố với nhau, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2015 chị có vay của chị Nguyễn Thị H 02 lần với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, cụ thể những lần vay như sau:

**Lần thứ nhất:** Vào ngày 26/6/2015 (Dương Lịch) chị có vay của chị H số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị có viết phiếu với nội dung gửi tiền với thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời gian trả nợ không ghi vào giấy gửi tiền nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào chị H cần tiền thì chị H thông báo cho chị trước 1 tháng thì chị sẽ thu xếp trả cho chị H. Khoản vay này chị đã thanh toán trả cho chị H được 03 tháng tiền lãi, còn số tiền gốc thì chị chưa thanh toán cho chị H được đồng nào.

**Lần thứ hai:** Vào ngày 04/7/2015 (Dương Lịch) chị có vay của chị H số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị có viết phiếu với nội dung gửi tiền với thỏa thuận lãi suất là 2,5%/tháng, thời gian trả nợ không ghi vào giấy gửi tiền nhưng hai bên thỏa thuận miệng với nhau khi nào chị H cần tiền thì chị H thông báo cho chị trước 1 tháng thì chị sẽ thu xếp trả cho chị H. Khoản vay này chị đã thanh toán trả cho chị H được 03 tháng tiền lãi, còn số tiền gốc chị chưa thanh toán cho chị H được đồng

nào.

Toàn bộ các khoản vay của chị H thì chị là người nhận tiền, viết giấy gửi tiền và thanh toán lãi cho chị H và chị xác định đây là khoản vay riêng không liên quan đến chồng chị.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu vợ chồng chị phải có trách nhiệm trả cho chị H toàn bộ nợ gốc là 200.000.000 đồng. Quan điểm của chị là chị sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho chị H số nợ trên, nhưng do hiện tại chị làm ăn thua lỗ nên chị xin được trả dần, lý do chị sẽ có trách nhiệm trả cho chị H một mình là do toàn bộ khoản vay này là khoản vay riêng không liên quan đến chồng chị.

**\*Anh Phạm Ngọc A trình bày:**

Anh không biết 02 khoản nợ của vợ anh là chị Đỗ Thị Th với chị Nguyễn Thị H mà chỉ khi anh nhận được thông báo thụ lý vụ án thì anh mới biết vợ anh có vay tiền của chị H số tiền là 200.000.000đ. Anh xác định khoản vay của chị H vợ anh không vay sử dụng vào mục đích chung cho gia đình anh nên đây là khoản riêng của chị Th và chị Th vay thì chị Th sẽ có trách nhiệm trả cho chị H anh không có liên quan gì đến số nợ này.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Tài tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng, cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị cần khắc phục vi phạm về tố tụng: Không.

**Về nội dung:** Áp dụng Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 469, của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Buộc chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải trả cho chị Nguyễn Thị H tổng số tiền là 200.000.000 đồng ( Hai trăm triệu đồng chẵn).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Tòa án và về đường lối giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử nhận định:*

**[1] Về tố tụng:** Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện về tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn là chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A đều có hộ khẩu thường trú tại Thị Trấn Thừa, huyện Lương Tài, tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 200.000.000 đồng, còn đối với khoản tiền lãi chị không đề nghị chị Th và anh A phải trả cho chị. Phía chị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai tại Tòa án chị Th trình bày chị đồng ý trả chị H số tiền gốc là 200.000.000đ theo yêu cầu của chị H, nhưng do hiện tại chị làm ăn thua lỗ nên chị xin được trả dần. Đối với anh Phạm Ngọc A vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai anh A trình bày việc chị Th vay tiền của chị H để sử dụng vào việc riêng của chị Th chứ chị Th không dùng vào việc chung của gia đình, nay giữa anh và chị Th cũng đã thống nhất sẽ thanh lý ngôi nhà mang tên vợ chồng để trả nợ các khoản nợ trong đó có khoản nợ của chị H và anh cũng đề nghị cho vợ chồng anh được trả dần. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 và điểm a Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2] Về nội dung:**

Do có sự quen biết với nhau nên từ tháng 6/2015 đến tháng 7/2015 ( Dương lịch) chị Nguyễn Thị H đã 02 lần cho chị Đỗ Thị Th vay tổng số tiền là 200.000.000đồng việc vay nợ trên chị H và chị Th đều thống nhất cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Vào ngày 26/6/2015 (Dương Lịch) chị H có cho chị Th vay số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị Th có viết phiếu gửi tiền cho chị H, với lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng.

**Lần thứ hai:** Vào ngày 04/7/2015 (Dương Lịch) chị H có cho chị Th vay số tiền là 100.000.000đ, khi vay chị Th có viết phiếu gửi tiền cho chị H, với lãi suất thỏa thuận là 2,5%/tháng.

Đối với cả hai khoản vay trên thì giữa hai bên không hẹn thời gian thanh toán mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau khi nào chị H cần tiền thì thông báo cho chị Th trước 1 tháng thì chị Th sẽ thanh toán cho chị H, đối với khoản tiền lãi của cả 2 khoản vay trên chị Th đã thanh toán trả cho chị H được 03 tháng tiền lãi, còn số nợ gốc chị Th chưa thanh toán được cho chị H.

Nay chị Nguyễn Thị H đề nghị chị Đỗ Thị Th phải trả khoản tiền gốc là 200.000.000đồng, phía chị Đỗ Thị Th tuy vắng mặt tại phiên Tòa nhưng trong biên bản lấy lời khai chị Th cũng đồng ý, nhưng do chị làm ăn thua lỗ nên chị xin được trả dần, phía chị H không đồng ý, do vậy xét đề nghị của chị Nguyễn Thị H

yêu cầu chị Đỗ Thị Th phải thanh toán trả chị H khoản tiền gốc là 200.000.000đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với việc chị H đề nghị anh Phạm Ngọc A là chồng chị Th cũng phải có trách nhiệm cùng chị Th phải trả chị H toàn bộ số nợ gốc là 200.000.000đồng là có căn cứ bởi nhẽ chị Đỗ Thị Th đã xin cấp đăng ký kinh doanh đối với hộ gia đình nên vào ngày 15/10/2010 chị Th đã được Phòng Tài chính kế hoạch huyện Lương Tài cấp giấy phép kinh doanh số 423 để kinh doanh vàng bạc, mỹ nghệ mang tên tiệm vàng Tuấn Th, hơn nữa tại biên bản ghi lời khai ngày 01/11/2019 phía anh A cũng xác định là giữa anh và chị Th cũng đã thống nhất sau khi thanh lý nhà của vợ chồng thì vợ chồng anh sẽ có trách nhiệm trả chị H một phần đối với khoản tiền của chị H. Chính vì vậy xét đề nghị của chị H về việc buộc anh Phạm Ngọc A là chồng chị Đỗ Thị Th cũng phải có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cùng chị Đỗ Thị Th cho chị số tiền 200.000.000đ là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị Th là xin được trả nợ dần, còn anh A xin được trả một phần đối với khoản nợ cho chị H, nhưng phía chị H không đồng ý nên bác yêu cầu của chị Th và anh A xin được trả dần và trả một phần đối với khoản nợ của chị Nguyễn Thị H.

**Về án phí:** Cần buộc chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 147, Điều 228; Điều 235, Điều 259, Điều 264, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 469; của Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Buộc chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng chẵn*).

-Bác yêu cầu của chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A xin được trả dần và trả một phần đối với khoản nợ trên của chị Nguyễn Thị H.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án, các bên không thỏa thuận lãi suất thì hàng tháng phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả*

*theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Về án phí: Chị Đỗ Thị Th và anh Phạm Ngọc A phải chịu 10.000.000 đồng án phí DSST.

Hoàn trả chị Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 5.000.000đồng theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0001375, ngày 31/7/2019, của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Án xử sơ thẩm đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lương Tài;
- Chi cục THADS huyện Lương Tài;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ  
( Đã ký )**

**Nguyễn Văn Nam**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

